

Số: 639 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban Điều hành Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Chi nhánh"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2019, từ trang 4 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Chi nhánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Chi nhánh theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Chi nhánh xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Chi nhánh có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Chi nhánh liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Chi nhánh cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Chi nhánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Các vấn đề khác

Các số liệu tương đương Đồng Việt Nam ("VND") được trình bày trong báo cáo tài chính kèm theo được quy đổi trên cơ sở chính sách quy đổi báo cáo tài chính như được trình bày tại Thuyết minh số 2.2 của phần thuyết minh báo cáo tài chính chỉ được Chi nhánh sử dụng cho mục đích nội bộ và để nộp cho các cơ quan quản lý Nhà nước tuân thủ theo các quy định pháp lý của Ngân hàng Nhà nước, do vậy không phù hợp cho bất cứ mục đích nào khác.

Báo cáo tài chính của Chi nhánh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với báo cáo kiểm toán phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2018 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Lê Đình Tứ

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0488-2018-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE
VIỆT NAM**

Ngày 27 tháng 3 năm 2019

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Loh Lee Heng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2231-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Thuyết minh	31/12/2018		31/12/2017 (Trình bày lại)	
TÀI SẢN		USD	Triệu VND quy đổi	USD	Triệu VND quy đổi
Tiền mặt	5	396.156	9.183	490.220	10.993
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	6	32.497.481	753.292	36.175.639	811.239
Tiền gửi tại và cho vay các Tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	7	290.492.911	6.733.626	296.099.585	6.640.034
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	290.492.911	6.733.626	296.099.585	6.640.034
Cho vay khách hàng		174.008.942	4.033.527	91.101.697	2.042.955
Cho vay khách hàng	8	175.766.609	4.074.270	92.021.916	2.063.591
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(1.757.667)	(40.743)	(920.219)	(20.636)
Chứng khoán đầu tư	10	2.180.113	50.535	2.275.535	51.029
Tài sản cố định	11	162.403	3.765	252.156	5.654
Tài sản cố định hữu hình	11.1	148.349	3.439	244.943	5.492
Nguyên giá		604.926	14.022	641.536	14.386
Khấu hao		(456.577)	(10.583)	(396.593)	(8.894)
Tài sản vô hình	11.2	14.054	326	7.213	162
Nguyên giá		33.203	770	22.067	495
Hao mòn		(19.149)	(444)	(14.854)	(333)
Tài sản có khác	12	2.497.415	57.891	1.487.846	33.365
Các khoản phải thu	12.1	381.651	8.847	287.335	6.443
Các khoản lãi, phí phải thu	12.2	2.004.123	46.456	1.075.787	24.125
Tài sản có khác	12.3	111.641	2.588	124.724	2.797
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		502.235.421	11.641.819	427.882.678	9.595.269
NGUỒN VỐN					
Tiền gửi của các Tổ chức tín dụng khác	13	27.408.748	635.335	26.544.559	595.262
Tiền gửi của khách hàng	14	335.932.355	7.786.912	291.666.345	6.540.618
Các khoản nợ khác	15	2.990.656	69.324	2.133.356	47.840
Các khoản lãi, phí phải trả	15.1	245.495	5.691	125.308	2.810
Các khoản phải trả khác	15.2	2.745.161	63.633	2.008.048	45.030
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		366.331.759	8.491.571	320.344.260	7.183.720
VỐN VÀ CÁC QUỸ					
Vốn điều lệ		100.000.000	1.890.545	80.000.000	1.439.225
Các quỹ dự trữ		7.005.798	161.119	5.751.012	128.966
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	433.991	-	354.775
Lợi nhuận chưa phân phối		28.897.864	664.593	21.787.406	488.583
TỔNG VỐN VÀ CÁC QUỸ	17	135.903.662	3.150.248	107.538.418	2.411.549
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		502.235.421	11.641.819	427.882.678	9.595.269

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Thuyết minh	31/12/2018		31/12/2017	
		USD	Triệu VND quy đổi	USD	Triệu VND quy đổi
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	26	4.812.900	111.563	13.220.547	296.471
Cam kết cho vay không hủy ngang	26	41.000.683	950.396	10.757.433	241.235
Bảo lãnh khác (*)	26	50.038.694	1.159.897	37.154.123	833.180
Tổng cộng	26	95.852.277	2.221.856	61.132.103	1.370.886

(*) Số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 được trình bày bổ sung các cam kết khác theo yêu cầu của việc áp dụng Thông tư số 19/2017/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2018 (xem thêm tại Thuyết minh số 3).



Bà Giang My Say
 Người lập

Ông Xu Xiao Fei
 Kế toán trưởng

Ông Zhang Wei
 Tổng Giám đốc
 Ngày 27 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2018		2017	
		USD	Triệu VND quy đổi	USD	Triệu VND quy đổi
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	18	18.605.896	427.898	9.392.013	210.616
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	19	(2.622.431)	(60.311)	(696.040)	(15.609)
Thu nhập lãi thuần		15.983.465	367.587	8.695.973	195.007
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	20	1.147.854	26.398	840.264	18.843
Chi phí hoạt động dịch vụ	20	(348.683)	(8.019)	(302.462)	(6.783)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	20	799.171	18.379	537.802	12.060
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	21	1.585.342	36.460	4.481.792	100.504
Lãi thuần từ hoạt động khác		-	-	315	7
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		18.367.978	422.426	13.715.882	307.578
Chi phí cho nhân viên	22	(4.683.237)	(107.705)	(4.251.709)	(95.345)
Chi phí khấu hao	22	(68.618)	(1.579)	(79.973)	(1.793)
Chi phí hoạt động khác	22	(2.259.154)	(51.954)	(2.102.918)	(47.158)
Chi phí hoạt động	22	(7.011.009)	(161.238)	(6.434.600)	(144.296)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		11.356.969	261.188	7.281.282	163.282
(Chi phí)/hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	9	(845.504)	(19.445)	394.113	8.838
Lợi nhuận trước thuế		10.511.465	241.743	7.675.395	172.120
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	16.1	(2.146.221)	(49.359)	(1.558.905)	(34.958)
Lợi nhuận sau thuế		8.365.244	192.384	6.116.490	137.162


Bà Giang My Say
Người lập


Ông Xu Xiao Fei
Kế toán trưởng


Ông Zhang Wei
Tổng Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2019

